

Số: /BC-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT quý I năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp quý II năm 2024

Phần I CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc Sở đã chủ động triển khai quyết liệt, nghiêm túc các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-SNN ngày 19/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện Kế hoạch năm 2024 của ngành Nông nghiệp và PTNT để thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Quyết định¹: số 01/QĐ-UBND, số 02/QĐ-UBND; đồng thời đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 theo từng lĩnh vực phụ trách nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2024.

Ngành đã được UBND tỉnh giao 09 nội dung trong Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2024², trong đó có 01³ nội dung chuyên tiếp, 08⁴ nội dung mới. Trong Quý I năm 2024, Ngành đã triển khai thực hiện được 06 nội dung, kết quả tiến độ thực hiện (*chi tiết phụ lục 1 kèm theo*).

Phần II KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024

I. NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

1. Trồng trọt- bảo vệ thực vật (tính đến ngày 01/3/2024)

a) Trồng trọt

¹ Quyết định của UBND tỉnh: số 01/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh năm 2024.

² Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2024.

³ 01 nội dung: Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

⁴ 08 nội dung: (1) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (2) Quyết định ban hành Danh mục các khu dân cư thuộc khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (3) Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; (4) Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy lợi và Kiểm lâm; (5) Nghị quyết quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (6) Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (7) Quyết định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh; (8) Quyết định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung gieo trồng vụ Đông Xuân 2023 - 2024. Tính đến ngày 01/3/2024, toàn tỉnh đã xuống giống 105.920 ha cây trồng ngắn ngày, bằng 91,8% so với kế hoạch (KH), giảm 3,7% so với cùng kỳ (CK); diện tích lúa, đậu phộng giảm so CK, diện tích các cây trồng khác tăng so CK. Trong đó, tiến độ gieo trồng một số cây trồng cụ thể như sau:

- Cây lúa: 45.341 ha, bằng 95,7% so KH và giảm 4,9% so CK.
- Cây bắp: 2.928 ha, vượt 4,6% so KH và tăng 6,9% so CK.
- Mì: 39.202 ha, bằng 94,5% so KH và tăng 1% so CK.
- Rau các loại: 7.147 ha, bằng 99,3% so KH và 0,3% so CK.
- Đậu các loại: 1.783 ha, vượt 27,4% so KH và tăng 48% so CK.
- Đậu phộng: 1.621 ha, bằng 66,4% so KH và giảm 27,7% so CK.

Chi tiết biểu 1, 2 kèm theo.

Tính đến ngày 01/3/2024, toàn tỉnh đã thu hoạch 8.626 ha cây trồng ngắn ngày vụ Đông Xuân 2023-2024, bằng 8,1% so diện tích thực hiện (TH). Trong đó, diện tích thu hoạch một số cây trồng cụ thể như sau: 3.492 ha lúa (đạt 7,7% so TH); 452 ha bắp (đạt 15,4% so TH); 3.378 ha rau các loại (đạt 47,3% so TH); 790 ha đậu các loại (đạt 44,3% so TH; 397 ha đậu phộng (đạt 24,5% so TH).

Chi tiết biểu 3 kèm theo.

Tiếp tục thực hiện cơ cấu chuyên đổi cây trồng trên địa bàn tỉnh, trong quý I Ngành đã thực hiện chuyển đổi 20 ha mì sang mía; tăng 20 ha so với CK.

Ngoài ra, trình UBND tỉnh cho ý kiến đối với dự thảo Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây thuốc lá theo hướng ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (tại Tờ trình số 819/TTr-SNN ngày 08/3/2024). Hiện Sở đang thực hiện theo ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 745/UBND-KT ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh.

b) Bảo vệ thực vật

Diện tích cây trồng nhiễm sâu bệnh hại 54.324 ha lượt nhiễm, tăng 4.428,9 ha lượt nhiễm (8,9%) so với CK, chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ; cục bộ có 1,5 ha lúa bị sâu gây hại nặng tại huyện Châu Thành. Các đối tượng gây hại chủ yếu như: bệnh đạo ôn, bệnh vàng lá vi khuẩn, sâu cuốn lá nhỏ, bọ trĩ, ốc bươu vàng/lúa; sâu xanh, bọ trĩ, bệnh sương mai/dưa leo; bệnh đốm vàng, ruồi đục quả/khổ qua; bọ trĩ, rệp muội, sâu xanh bướm trắng/rau cải ăn lá. Riêng bệnh khảm lá/cây khoai mì phát sinh gây hại 27.892 ha, tăng 5.680 ha⁵ (25,6%) so với CK, tổng diện tích nhiễm bệnh hiện còn trên đồng là 36.457,5 ha, ảnh hưởng không đáng kể. Ngành tiếp tục theo dõi sát diễn biến phát sinh và hướng dẫn biện pháp phòng chống sinh vật gây hại phổ biến nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng nhất là các cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đặt bẫy đèn dự báo côn trùng trên lúa được triển khai thực hiện thường xuyên: có 02 đợt rầy nâu di trú vào đèn đợt 1 (ngày 26–29/01/2024), đợt 2

⁵ Nguyên nhân do người dân trồng lại giống cũ nên dễ nhiễm bệnh.

(ngày 21–29/02/2024), cao nhất vào đêm ngày 28/02/2024 với số lượng 3.240 con/bầy tại xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây trồng.

2. Chăn nuôi - Thú y (tính đến ngày 01/3/2024)

a) Chăn nuôi

- Tình hình chăn nuôi ổn định; đàn trâu, bò giảm; đàn heo, gia cầm tăng mạnh; ước số lượng gia súc, gia cầm đạt 95,5% so với KH, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2023⁶. Giá bán sản phẩm chăn nuôi⁷ heo, gà, vịt tăng và trâu ổn định so với CK.

- Cơ cấu chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi quy mô trang trại tập trung, đảm bảo an toàn sinh học. Lũy kế đến nay, đã cấp 81 cơ sở chăn nuôi⁸ được cấp giấy chứng nhận VietGAHP; 01 huyện Dương Minh Châu được chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà và 67 cơ sở⁹ chăn nuôi gà, heo, bò được cấp giấy chứng nhận ATDB. Ngoài ra, đã xây dựng được 06 xã thuộc huyện Gò Dầu được chứng nhận cơ sở ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà và 09 xã của huyện Bến Cầu được chứng nhận cơ sở ATDB đối với bệnh Lở mồm long móng trên bò. Bên cạnh đó, đã triển khai thực hiện Kế hoạch¹⁰ xây dựng vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon tại huyện Tân Châu: hiện đang thực hiện các thủ tục cần thiết để công nhận vùng an toàn dịch bệnh tại huyện Tân Châu.

- Khuyến khích thu hút đầu tư được triển khai thực hiện rộng rãi, đã tổ chức thẩm định 12 dự án xin xây dựng với 20 nhà yến, trong đó có: 03 nhà yến được trả lời phù hợp, 17 nhà yến đang lấy ý kiến các huyện về vị trí đề nghị xây dựng nhà yến. Ngoài ra, phối hợp với Tổ Thẩm định thiết kế và dự toán các công trình thuộc chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT nghiệm thu hoàn công 06 công trình trang trại chăn nuôi heo.

- Thực hiện gieo tinh nhân tạo cho bò thịt, bò sữa (tinh bò năm 2023 chuyển sang năm 2024); đến nay đã gieo được 1.951/3.400 con bò, đạt tỷ lệ 57,4% so KH.

b) Công tác thú y

- *Tình hình dịch bệnh*: không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Ngành đã ban hành các Kế hoạch phòng, chống bệnh trên gia súc, gia cầm¹¹ và triển khai thực hiện.

⁶ Cụ thể: trâu: 9.480 con, bằng 97,7% so với CK; bò: 99.800 con, bằng 96,6% so với CK; heo: 297.600 con, tăng 28,4% so với CK; gia cầm: 9.820.000 con, tăng 9,1% so với CK.

⁷ Gồm: thịt trâu bò hơi 73.000 đồng/kg (ổn định); thịt heo hơi 57.000 đồng/kg (tăng 2.000 đồng/kg); gà công nghiệp (thịt, hơi) 37.000 đồng/kg (tăng 2.000 đồng/kg), thịt vịt hơi 41.000 đồng/kg (tăng 7.000 đồng/kg).

⁸ Gồm: 26 cơ sở chăn nuôi gà, 43 cơ sở chăn nuôi heo, 07 cơ sở chăn nuôi bò, 01 cơ sở chăn nuôi cá, 01 cơ sở chăn nuôi baba, 03 nuôi trồng thủy sản) được cấp giấy chứng nhận VietGAHP.

⁹ Gồm: 46 cơ sở chăn nuôi gà, 19 cơ sở chăn nuôi heo, 02 cơ sở chăn nuôi bò.

¹⁰ Kế hoạch số 5963/KH-SNN ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

¹¹ Các Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và PTNT: số 561/KH-SNN ngày 20/02/2024 phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi và Tai xanh trên heo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; số 562/KH-SNN ngày 20/02/2024 phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; số 564/KH-SNN ngày 20/02/2024 phòng, chống bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; số 565/KH-SNN ngày

- *Tiêm phòng*: mạng lưới thú y cơ sở tổ chức tiêm phòng bổ sung trên đàn gia súc, gia cầm mới phát sinh hoặc nuôi mới để đảm bảo sức khỏe đàn vật nuôi, trong quý I/2024, đã tiêm được 19.845 liều vắc xin các loại; điều trị cho 3.170 lượt gia súc bệnh, ngoài ra còn tiêm sát, thuốc bổ, thiếu mỗ, đỡ đẻ cho 901 lượt gia súc.

- *Tiêu độc khử trùng*: tăng cường tổ chức giám sát tiêu độc sát trùng thường xuyên tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm: 3.002.766 m²; cơ sở giết mổ: 132.345 m²; bến bãi, khu cách ly: 1.600 m²; phương tiện vận chuyển: 3.136 xe ô tô và 811 xe khác.

- *Công tác kiểm dịch, kiểm soát*: kiểm dịch động vật xuất tỉnh¹² tăng 44,30% so với CK, kiểm soát giết mổ¹³ tăng 1,48% so với CK.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác phòng, chống bệnh Đại và 01 lớp tập huấn về sử dụng vắc xin để đạt hiệu quả cao trong công tác phòng, chống bệnh trên đàn vật nuôi.

3. Thủy sản

- Ước lũy kế diện tích thả nuôi mới 32,43 ha, đạt 5,73% so với KH và bằng 66,2% so với CK, nuôi tập trung chủ yếu tại các huyện Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng; thể tích bè thả nuôi mới 564 m³, đạt 10,5% so với KH và bằng 78,5% so với CK; sản xuất giống thả nuôi mới 9,6 triệu con, đạt 19,2 % so với KH, tăng 12,9% so với CK; sản lượng nuôi trồng thủy sản 952,5 tấn, đạt 7,3% so với KH và bằng 79,9% so với CK; khai thác thủy sản 500 tấn, đạt 25% so với KH và bằng 103,9% so với CK.

- Triển khai thực hiện: (1) Kế hoạch số 563/KH-SNN ngày 20/02/2024 phòng, chống bệnh Thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; (2) Kế hoạch thả cá giống vào hồ Dầu Tiếng năm 2024¹⁴ với kinh phí 300 triệu đồng.

4. Công tác khuyến nông

- Xây dựng kế hoạch, phân khai vốn và triển khai thực hiện 11 mô hình khuyến nông năm 2024¹⁵.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về Quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2024 – 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 1322/VP-KT ngày 20/02/2024 của Văn phòng UBND tỉnh, Sở đã lấy ý kiến các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh tại Công văn số 883/SNN-TTKN ngày 13/3/2024.

20/02/2024 phòng, chống dịch bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; số 566/KH-SNN ngày 20/02/2024 phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024.

¹² Trâu bò: 1.373 con, tăng 3% so với CK; heo: 194.030 con, tăng 36% so với CK; gà thịt: 4.712.294 con, tăng 64% so với CK; gà con: 5.448.992 con, tăng 4% so với CK; vịt thịt: 73.545 con, tăng 38% so với CK; thịt trâu bò: 1.830 tấn, tăng 15% so với CK; thịt gia cầm: 1.353 tấn, tăng 4% so với CK.

¹³ trâu bò 10.631 con, giảm 3% so với CK; heo 110.421 con, giảm 1% so với CK; gia cầm 1.386.761 con, giảm 1% so với CK.

¹⁴ tại Kế hoạch số 114/KH-CCCN&TY ngày 14/02/2024 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

¹⁵ Gồm: 07 mô hình lĩnh vực trồng trọt, 02 mô hình lĩnh vực chăn nuôi và 02 mô hình lĩnh vực thủy sản.

- Phối hợp với: (1) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai thực hiện dự án nhân giống sản mới kháng bệnh gỉ sắt với nhà máy tiêu thụ tại Tây Ninh, diện tích 35 ha, hiện cây đang sinh trưởng và phát triển tốt; (2) Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, theo dõi kết quả khảo nghiệm trên 02 lô với 64 dòng mì có tính kháng khảm với diện tích 0,5 ha, xuống giống ngày 11-12/01/2024, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%; (3) Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT), theo dõi kết quả khảo nghiệm 02 lô với 88 dòng mì có tính kháng khảm, diện tích 0,6 ha, ngày xuống giống 24/12/2023, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%.

- Ban hành kế hoạch thực hiện năm 2024 cho 02 đề tài: đề tài “Xây dựng quy trình canh tác hữu cơ trên măng cầu ta và cây bưởi da xanh ruột hồng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN- 11041:2017 tại tỉnh Tây Ninh” và đề tài “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật hữu hiệu EM (Effective Microorganisms) thứ cấp trong chăn nuôi gà thịt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Hiện đang giải ngân kinh phí thực hiện các nội dung theo thuyết minh đề tài.

II. LÂM NGHIỆP

1. Công tác phát triển và sử dụng rừng

- *Trồng rừng*: kế hoạch năm 2024 trồng 707,8 ha¹⁶, hiện đang triển khai thực hiện.

- *Chăm sóc rừng trồng*: phòng hộ, đặc dụng năm 2024 trên địa bàn toàn tỉnh với diện tích là 955,6 ha¹⁷.

- *Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng*: thời tiết đang cao điểm mùa khô, nắng nóng kéo dài và khắc nghiệt, cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hiện là Cấp V “Cấp cực kỳ nguy hiểm” năm 2024, tiến hành kiểm tra được 15 lượt trên địa bàn rừng Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, Khu rừng Phòng hộ Dầu Tiếng, Khu Du lịch quốc gia Núi Bà Đen và ở 2 huyện Châu Thành, Bến Cầu, kết quả các đơn vị chủ rừng đã chủ động thực hiện các nội dung công tác PCCCR.

2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

- *Công tác quản lý rừng*: tổng diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng là 73.272,53 ha, toàn bộ diện tích này đều được giao cho các BQL rừng, UBND các huyện và các đơn vị quản lý, bảo vệ.

- *Bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên*: bảo vệ 66.490,88 ha rừng hiện có¹⁸, toàn bộ diện tích rừng này đều được giao khoán cho các cá nhân hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng; rà soát, đưa vào khoanh nuôi tái sinh xúc tiến tái sinh tự nhiên các diện tích rừng đảm bảo các tiêu chí khoanh nuôi.

- *Công tác xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp*: thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra các tuyến biên giới, các khu vực trọng điểm, khu vực thường xảy ra vi

¹⁶ BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: 670 ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát: 20,8 ha, BQL Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen: 17 ha.

¹⁷ BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: 911,3 ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát: 11,3 ha, BQL Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen: 33 ha.

¹⁸ rừng tự nhiên 46.608,32 ha, rừng trồng 19.882,56 ha.

phạm để ngăn chặn, xử lý kịp thời. Xảy ra 27 vụ¹⁹ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp trên địa bàn 02 huyện Tân Châu, Tân Biên và thành phố Tây Ninh (giảm 08 vụ so với CK); điều tra, xác minh xử lý 33 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (có 18 vụ tồn của năm 2023 chuyển sang), kết quả đã tịch thu: 8,858 m³ gỗ các loại, 01 cá thể chồn bạc má; 01 máy cày, 01 rơ móc..... ; tổng số tiền xử phạt và thu nộp ngân sách trên 41 triệu đồng.

- Công tác xử lý tin báo: tiếp nhận 29 tin báo (giảm 01 tin báo so với CK), trong đó 17 tin báo có hiệu quả và đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm.

- Về xử lý các sai phạm trên đất lâm nghiệp: (1) Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh²⁰: chưa phát sinh xử lý mới; lũy kế đến nay đã xử lý và đưa vào trồng rừng diện tích 1.298,01 ha/907 trường hợp (đạt 95% diện tích đã giải quyết); (2) Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh²¹: chưa phát sinh xử lý mới; lũy kế đến nay đã giải quyết được 258,04 ha/302 trường hợp, đạt 65% KH.

III. THỦY LỢI - NƯỚC SẠCH - QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN-CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (PCTT)

1. Thủy lợi

- Công tác ký hợp đồng phục vụ tưới vụ Đông Xuân 2023-2024: 47.640 ha/45.763 hộ, đạt 99,2% so với KH và tăng % so với CK.

- Công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: đã xử lý 38 trường hợp, lũy kế: 390/766 trường hợp vi phạm trồng cây lâu năm, xây hàng rào, xây nhà tạm, công trình phụ, trụ điện ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đạt 50,9% so Kế hoạch số 509/KH-SNN ngày 05/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT, tăng 5% so với năm 2023.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị: chủ động ứng phó với nguy cơ hạn, thiếu nước năm 2024; tăng cường công tác quản lý, vận hành cấp nước tưới, tiêu trong thời gian tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; chủ động ứng phó với nguy cơ hạn, thiếu nước năm 2024; chấn chỉnh công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

2. Nước sạch nông thôn

- Trên địa bàn tỉnh có 79 công trình cấp nước, tăng 02 công trình²² so với CK (ngành quản lý 73 công trình²³; 6 công trình UBND xã quản lý, 01 công trình hợp tác xã quản lý) với công suất thực tế 13.415/23.597 m³/ngày.đêm, cấp

¹⁹ Gồm: 02 vụ phá rừng trái phép, 02 vụ vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy rừng, 02 vụ vi phạm về sử dụng đất lâm nghiệp, 01 vụ vi phạm về quản lý bảo vệ động vật hoang dã, 05 vụ mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép, 13 vụ vi phạm khác.

²⁰ Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch xử lý vi phạm trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch lâm nghiệp tại Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệp và khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng.

²¹ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch xử lý tài sản (cây trồng) trên đất khi thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trùng trên đất quy hoạch lâm nghiệp và các trường hợp có Hợp đồng, Giấy xác nhận cho trồng cây không đúng mục đích, sai quy hoạch lâm nghiệp.

²² Hệ thống cấp nước đô thị Mộc Bài và HTCN Khu dân cư Cầu Sài Gòn 2 (ấp Cây Khé).

²³ Trong năm 2023, Ngành đã tiếp nhận thêm 02 công trình cấp nước: ấp Cây Khé, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu và Mộc Bài.

nước cho 25.402/29.969 hộ dân (tăng 4.437 hộ so với CK). Ước tỷ lệ thất thoát nước sạch năm 2024 tại các công trình cấp nước nông thôn trung bình khoảng 19,4%. Thường xuyên theo dõi nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước tập trung phục vụ nhu cầu sử dụng nước nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Ước doanh thu tiền nước quý I năm 2024 là 6.788.453.715 đồng, tăng 46,9% (2.167.831.715 đồng) so với CK²⁴.

- Phối hợp UBND các huyện: Tân Châu, Tân Biên, Bến Cầu; thị xã Trảng Bàng kiểm tra, khảo sát hiện trạng; tình hình hoạt động cấp nước; công tác quản lý, vận hành và năng lực cấp nước của 11 công trình cấp nước có nguy cơ xảy ra thiếu nước cung cấp cho người dân sử dụng với mục đích sinh hoạt trong mùa khô năm 2024.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 17/01/2024 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025. Chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn ban hành Thông báo số 1059/TB-TTNS ngày 28/12/2023 về việc áp dụng giá nước sạch sinh hoạt nông thôn năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (thông báo đến Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng kinh tế các thị xã, thành phố; UBND các xã; tất cả khách hàng đang sử dụng nước). Hiện ngành đang triển khai thực hiện theo Kế hoạch 173/KH-UBND đồng thời tiếp tục cập nhật các đối tượng hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết.

- Triển khai Kế hoạch số 4293/KH-UBND ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025.

3. Quản lý xây dựng cơ bản

Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 là 384.597 triệu đồng (ngân sách Trung ương 153.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 231.597 triệu đồng) để thực hiện 37 dự án, gồm: 05 dự án chuẩn bị đầu tư, 20 dự án chuyển tiếp, 02 dự án khởi công mới và 10 dự án thanh toán khối lượng hoàn thành. Kết quả giải ngân từ đầu năm đến ngày 08/3/2024: 21.511 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 13.518 triệu đồng, ngân sách địa phương: 7.993 triệu đồng), đạt 5,2%.

*** Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm:**

- *Dự án trọng điểm Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2:* UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2 (kiến cố hóa kênh chính, kênh cấp 1, 2, 3 và kênh tiêu) tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 14/3/2024, đang triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Kế hoạch vốn là 101 tỷ đồng, kết quả

²⁴ Nguyên nhân doanh thu tăng cao do: Quyết định 32/2023/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

giải ngân từ đầu năm đến ngày 08/3/2024: 1,22 tỷ đồng, đạt 1,2%. Hiện đang trình Sở Kế hoạch và Đầu tư kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- *Dự án sửa chữa hồ chứa nước Tha La*: dự án đã triển khai thi công vào ngày 15/12/2023. Kế hoạch vốn là 10 tỷ đồng; hiện chưa thực hiện giải ngân.

- *Trạm bơm Tân Long, huyện Châu Thành*: dự án đã triển khai thi công 07/07 gói thầu. Kế hoạch vốn là 157,16 tỷ đồng (ngân sách Trung ương 153 tỷ đồng, ngân sách địa phương 4,16 tỷ đồng), đã giải ngân được 14,018 tỷ đồng (đạt 8,9%),

Chi tiết tại biểu 4,5 kèm theo.

4. Công tác phòng, chống thiên tai (PCTT)

- Trình UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí 294 triệu đồng để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2023 trên địa bàn huyện Gò Dầu, Bến Cầu; ban hành Kế hoạch công tác PCTT và TKCN năm 2024. Trình Ban Chỉ huy PTDS – PCTT và TKCN tổng hợp, trình UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Báo cáo kết quả thực hiện 03 năm (từ năm 2021 - 2023) thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTT đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; trong quý, không xảy ra thiệt hại do thiên tai.

- Về quản lý Quỹ PCTT: thông báo miễn, giảm đóng góp quỹ PCTT đối với 21 doanh nghiệp theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh²⁵; lấy ý kiến Cục Thuế tỉnh về miễn, giảm thuế thu nhập theo báo cáo của 29 doanh nghiệp; công khai kết quả thu, danh sách và mức thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023; giám sát chi tiêu hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2023 tại các xã: Phước Đông, Phước Thạnh, huyện Gò Dầu; xã Hưng Thuận, thị xã Trảng Bàng. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 07/03/2024: thu Quỹ PCTT 246 triệu đồng, chi Quỹ PCTT 1.653 triệu đồng; tồn Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh chưa sử dụng 28.603 triệu đồng.

IV. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Phát triển nông thôn

a) *Phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn*: đã phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Hướng dẫn số 473/HD-SKHĐT ngày 28/02/2024 thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2025 theo Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

b) *Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn*: phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định số 366/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT thành lập Ban Chỉ

²⁵ Quyết định 2341/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 về việc miễn, giảm đóng góp Quỹ PCTT năm 2017 đến năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định 2587/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc điều chỉnh miễn đóng góp quỹ PCTT năm 2021 đến năm 2022 tại phụ lục I ban hành kèm theo quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; triển khai thực hiện Kế hoạch số 423/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2024.

c) Phát triển ngành nghề nông thôn: tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 533/KH-UBND ngày 26/2/2024 phát triển ngành nghề nông thôn năm 2024; tiếp tục bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Xúc tiến thương mại

Báo cáo: kết quả thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Tây Ninh năm 2023, kết quả thực hiện Hội nghị “Yến sào Tây Ninh - hướng tới kinh tế xanh, phát triển bền vững”. Đề xuất Chương trình xúc tiến đầu tư – thương mại – du lịch năm 2024; triển khai thực hiện Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch tỉnh Tây Ninh năm 2024. Tham gia 06 gian hàng giới thiệu các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu của tỉnh hưởng ứng “Ngày thơ Việt Nam lần thứ 22 và Đêm thơ Nguyễn tiêu Giáp Thìn năm 2024.

3. Tình hình đầu tư và chế biến

- Chế biến mía đường: vùng nguyên liệu của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đã ký hợp đồng đầu tư và bao tiêu với diện tích mía niên vụ 2023-2024 là 16.864 ha (*7.042 ha trong tỉnh, 9.822 ha tại Campuchia*), tăng 25,6% so với CK.

+ Trên địa bàn tỉnh, Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đi vào hoạt động vụ chế biến 2023-2024 từ ngày 21/11/2023 cho đến nay, kết quả sản xuất: lượng mía đưa vào sản xuất đạt 1.028.541 tấn mía (tăng 22,31% so với CK), sản xuất được 179.230 tấn đường, CCS bình quân: 9,22, tạp chất bình quân: 5,80%; tỷ lệ xơ bình quân: 16,03%.

+ Đã tổ chức kiểm tra, giám sát tại Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa, lấy 250 mẫu lưu (dịch mía ép), kiểm tra đối chứng tại chỗ, 125 mẫu dịch mía ép và 05 mẫu xơ mía kiểm tra đối chứng tại Trung tâm 3 (TT3). Kết quả kiểm tra đối chứng tại chỗ: các mẫu đo thấp hơn kết quả đo của công ty; kiểm tra đối chứng tại TT3: 125 mẫu đo tại TT3 có kết quả thấp hơn kết quả đo của công ty, 02 mẫu xơ có tỷ lệ phân % cao hơn kết quả của công ty. Theo đó, yêu cầu công ty thanh toán cho người dân theo đúng số liệu đã được kiểm tra, giám sát.

- Chế biến mì: ước khối lượng củ mì đưa vào chế biến khoảng 1.017.240 tấn (tăng 2,1% so với CK), sản xuất được 254.310 tấn bột (trong đó sản xuất công nghiệp là 864.654 tấn củ, với 216.164 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ là 152.586 tấn củ, với 38.146 tấn bột). Giá thu mua củ mì tươi dao động từ 3.500 - 4.000 đồng/kg (30 chữ bột) tùy khu vực.

V. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA – CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn nông thôn NTM, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2023 tại Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 08/3/2024; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh tại Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 26/02/2024.

- Hướng dẫn Tổ chức công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025. Triển khai thực hiện Công văn số 82/VPĐP-NV&MT ngày 26/01/2024 của Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương về việc một số lưu ý trong xét, thẩm định cấp xã, huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

- Dự thảo sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Tham mưu UBND tỉnh: báo cáo và tổ chức hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện phong trào thi đua “Tây Ninh chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn Tây Ninh (năm 2011-2023); báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT về báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 3, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023, dự kiến kế hoạch năm 2024.

- Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

3. Các chính sách phát triển nông nghiệp

- Ngành đã tổ chức lấy ý kiến dự án hỗ trợ lãi vay đối với dự án trồng sầu riêng, mít thực hành nông nghiệp tốt tại xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên và đang triển khai tổ chức kiểm tra để chi tiền hỗ trợ các dự án hỗ trợ liên kết đã có quyết định phê duyệt.

- Ngoài ra, tiếp tục triển khai hướng dẫn nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện dự án hỗ trợ từ 08 chính sách phát triển nông nghiệp²⁶ đã được phê duyệt.

VI. THU HÚT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

1. Thu hút đầu tư

Tiếp tục thực hiện thu hút, hỗ trợ các dự án đầu tư có quy mô lớn, hiện đại nhằm phát triển chuỗi trồng trọt, chăn nuôi của tỉnh. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến về một số dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực chế biến mì,

²⁶ Gồm các chính sách: hỗ trợ lãi vay; hỗ trợ liên kết; hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn, đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025; nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030.

chăn nuôi, nông nghiệp công nghệ cao, đề xuất danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư năm 2024.

*** Một số dự án chăn nuôi đang được triển khai:**

- Chuỗi chăn nuôi gà của Tập đoàn Hùng Nhon: (1) Dự án Giết mổ gia cầm và chế biến thực phẩm xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng với 17,9 ha: hiện đang hoàn tất các thủ tục về đất đai, thủ tục pháp lý; (2) Dự án Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh (39,5 ha) tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu: Nhà đầu tư đang triển khai thi công; dự kiến hoàn thành và đưa vào hoạt động vào tháng 5/2024; (3) 06 Dự án nông nghiệp công nghệ cao của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Nhon mới đề xuất: đang hoàn tất các thủ tục đầu tư, đất đai.

- *Chuỗi chăn nuôi heo Công ty Cổ phần BaF Việt Nam*: Công ty TNHH Chế biến thực phẩm BAF Tây Ninh đã có Công văn số 02/CBTP ngày 10/01/2024 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin được đầu tư Nhà máy chế biến thực phẩm BAF Tây Ninh.

- *Công ty Cổ phần sữa Việt Nam*: đang phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xử lý đề nghị của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam về việc đề nghị hướng dẫn Vinamilk thực hiện Dự án Tổ hợp nhà máy chế biến sữa và Trang trại bò sữa số 2²⁷.

*** Kết quả các khu đất thu hồi từ các công ty nông nghiệp**

- *Khu đất Trung tâm sản xuất thực nghiệm giống Trảng Bàng của Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu tại xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng*: đã khảo sát thực tế hiện trạng khu đất, đang hoàn chỉnh kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Khu đất thu hồi từ Công ty Vạn Lợi tại xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên*: đã khảo sát thực tế hiện trạng khu đất, đang hoàn chỉnh kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Khu đất thu hồi của Công ty Hải Vi, huyện Châu Thành*: Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh các thủ tục về đất đai theo chỉ đạo tại Công văn 1413/VP-KT ngày 22/02/2024²⁸.

2. Phát triển thị trường xuất khẩu

Ngành đã theo dõi, kiểm soát chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng, đã hỗ trợ: (1) mã số vùng trồng: cấp mới 18 mã số vùng trồng xuất khẩu trên cây sầu riêng, xoài và nhãn với tổng diện tích là 226,57 ha xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (12), Australia (2), EU, New Zealand, Hàn Quốc và Hoa Kỳ, các mã này đang chờ nước nhập khẩu phê duyệt để xuất khẩu; lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã cấp 50 mã số vùng trồng cây ăn trái xuất khẩu với tổng diện tích là 1.189,27 ha. Trong đó có 19 mã số đã được nước nhập khẩu phê duyệt để xuất khẩu gồm: Trung Quốc (14), Hoa kỳ (01), EU (02), New Zealand (02) trên các loại trái cây như chuối, mít, xoài, nhãn, sầu riêng, chanh

²⁷ Tại Công văn số 179/CV-CTS.PL/2024 ngày 02/02/2024.

²⁸ Về việc rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, xây dựng Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất thu hồi của Công ty Hải Vi

và 31 mã số đang chờ nước nhập khẩu phê duyệt. (2) mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu: đang chờ phản hồi phê duyệt 01 mã số cơ sở đóng gói chuỗi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Lũy kế đến nay có 05 cơ sở được cấp mã số xuất khẩu đến thị trường Trung Quốc, trong đó có 04 mã số được nước nhập khẩu phê duyệt, 01 mã số đang chờ nước nhập khẩu phê duyệt.

VII. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Công tác thanh, kiểm tra

1.1. Thanh tra hành chính: không có.

1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: 06²⁹ cuộc, gồm: 02 cuộc thanh tra, 04 cuộc kiểm tra.

+ Số cuộc theo kế hoạch: 05 cuộc (02 cuộc thanh tra, 03 cuộc kiểm tra).

(1) Đoàn thanh tra về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 02 năm 2023 (theo Quyết định số 54/QĐ-TTr ngày 25/9/2023 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT) tại 23 cơ sở (23 cá nhân), lấy 43 mẫu (22 mẫu thức ăn chăn nuôi, 21 mẫu thuốc thú y) gửi kiểm nghiệm chất lượng; kết quả³⁰: 08/43 mẫu không đạt chất lượng (05 mẫu kém, 03 mẫu giả). Xử phạt vi phạm hành chính 05 trường hợp (05 cá nhân) với tổng số tiền 37,025 triệu đồng.

(2) Đoàn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh đợt 02 năm 2023 (theo Quyết định số 422/QĐ-SNN ngày 16/10/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT) tại 10 cơ sở (10 cá nhân), lấy 10 mẫu thực phẩm gửi kiểm nghiệm chất lượng; kết quả³¹: 02/10 cơ sở vi phạm về điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; 02/10 mẫu thực phẩm không đạt chất lượng. Xử phạt vi phạm hành chính 03 trường hợp (03 cá nhân) với tổng số tiền 37,25 triệu đồng; tham mưu UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính 01 trường hợp (01 cá nhân) với số tiền 45 triệu đồng.

(3) Đoàn thanh tra về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 03 năm 2023 (theo Quyết định số 65/QĐ-TTr ngày 30/10/2023 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT) tại 20 cơ sở (04 tổ chức, 16 cá nhân), lấy 41 mẫu (20 mẫu phân bón, 19 mẫu thuốc BVTV, 02 mẫu hạt giống) gửi kiểm nghiệm chất lượng; kết quả³²: 01/20 cơ sở vi phạm về nhãn hàng hóa; 05/41 mẫu không đạt chất lượng (05 mẫu kém). Xử phạt VPHC 04 trường hợp (01 tổ chức, 03 cá nhân) với tổng số tiền 64,25 triệu đồng³³.

²⁹ 05 cuộc theo kế hoạch, 01 cuộc đột xuất.

³⁰ Kết luận số 73/KL-TTr ngày 16/11/2023 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thanh tra về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 02 năm 2023

³¹ Thông báo số 114/TB-SNN ngày 24/11/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2023.

³² Kết luận số 03/KL-TTr ngày 11/01/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thanh tra về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 3 năm 2023.

³³ Tổ chức: 30 triệu đồng, cá nhân: 34,25 triệu đồng.

(4) Đoàn kiểm tra về an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 (theo Quyết định số 560/QĐ-SNN ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT) tại 20 cơ sở (13 tổ chức, 07 cá nhân), lấy 27 mẫu thực phẩm gửi kiểm nghiệm chất lượng; hiện đang tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo, kết luận kiểm tra.

(5) Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh năm 2024 (theo Quyết định số 24/QĐ-SNN ngày 22/01/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT) tại 20 cơ sở (20 cá nhân), lấy 18 mẫu thực phẩm gửi kiểm nghiệm chất lượng; hiện đã kết thúc kiểm tra trực tiếp.

+ Số cuộc đột xuất: 01 cuộc kiểm tra.

(6) Đoàn kiểm tra đột xuất sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Công ty TNHH Emivest Feedmill Việt Nam tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2023 (theo Quyết định số 476/QĐ-SNN ngày 24/11/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT) tại 02 cơ sở (02 cá nhân), lấy 03 mẫu thức ăn chăn nuôi gửi kiểm nghiệm chất lượng; kết quả³⁴: 02/02 cơ sở cơ bản chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh, nhãn hàng hóa; 03/03 mẫu đạt chất lượng.

2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ngành tiếp nhận 04 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và 01 đơn kỳ trước chuyển sang, gồm: 01 đơn khiếu nại, 04 đơn kiến nghị, phản ánh, trong đó có 01 đơn không thuộc thẩm quyền; đã giải quyết đạt 75% theo quy định.

VIII. THÔNG TIN CHUYÊN MỤC, TỌA ĐÀM - TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI

Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý trong năm 2024, trong quý I đã tiếp nhận 03 kiến nghị cử tri liên quan đến lâm nghiệp, kênh tưới; hiện Ngành đã phối hợp các đơn vị có liên quan trả lời kiến nghị cử tri theo quy định.

IX. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC CÁN BỘ

- *Công tác cải cách hành chính (CCHC)*: luôn được Ban giám đốc Sở tập trung chỉ đạo thực hiện, triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc ngành thực hiện. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành đang được thực hiện gồm 105 TTHC³⁵. Phần lớn TTHC cấp tỉnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh thông qua Dịch vụ bưu chính công ích, trừ 03 TTHC có thời gian giải quyết ngắn (1-2 ngày). Từ ngày 14/12/2023 đến ngày 12/3/2024, Sở đã tiếp nhận 1.905 hồ sơ TTHC, trong đó, nhận trực tuyến: 1.778 hồ sơ; đã giải quyết: 1.889 hồ sơ (đúng hạn: 1.888, quá hạn: 01 do kết thúc chậm trên hệ thống), đang giải quyết: 16 hồ sơ (trong hạn).

- *Công tác tổ chức bộ máy, biên chế*: trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND

³⁴ Thông báo số 131/TB-SNN ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả kiểm tra đột xuất sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Công ty TNHH Emivest Feedmill Việt Nam tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2023.

³⁵ Cấp tỉnh 86 thủ tục, cấp huyện 13 thủ tục, cấp xã 06 thủ tục.

tính: dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT, Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; dự thảo Quyết định kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2021 – 2025; đề nghị Sở Nội vụ thẩm định 07 Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; rà soát, xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024; Kế hoạch Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2024.

- *Công tác cán bộ*: trình cấp có thẩm quyền thẩm định tiêu chuẩn chính trị nội bộ phục vụ công tác cán bộ đối với 16 trường hợp; rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh diện Lãnh đạo Sở quản lý và các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thủ trưởng đơn vị quản lý nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- *Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật*: công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thành tích và công trạng năm 2023; đề nghị xét tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Bằng khen của Ban Chỉ đạo Quốc gia về thành tích trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023; đề nghị khen thưởng về thành tích: trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2023; đề nghị khen thưởng thành tích trong công tác tổ chức sự kiện “Ngày Tây Ninh tại Hà Nội” hưởng ứng kỷ niệm 69 năm ngày Giải phóng Thủ đô Hà Nội (10/10/1954 - 10/10/2023), trong thực hiện phong trào thi đua “Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn” năm 2023 và trong Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2023; đề nghị tặng Bằng khen của UBND tỉnh về: thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023, thành tích trong thực hiện phong trào thi đua Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2023 và thành tích về thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023.

- *Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số*: trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, công bố mới trong lĩnh vực Trồng trọt, Lâm nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh; xây dựng và cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đồng bộ Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục được công bố tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 31/01/2023; tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành ban hành hướng dẫn thực hiện xây dựng các tiêu chí NTM thông minh; dự thảo đề án thí điểm xã NTM thông minh tại xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành.

- *Công tác dân vận chính quyền*: Sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận³⁶; rà soát và ban hành lại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở.

³⁶ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

- Các nhiệm vụ, kế hoạch của Ngành và công tác chỉ đạo điều hành được Lãnh đạo Sở quan tâm, triển khai quyết liệt, các nhiệm vụ được giao ngay từ đầu năm.

- Tình hình sản xuất nông nghiệp được duy trì ổn định, diện tích cây trồng xuống giống tăng 5,5% so với CK. Chủ động triển khai các chính sách hỗ trợ nông nghiệp, đảm bảo hướng dẫn người dân tiếp cận kịp thời và được hưởng ưu đãi theo đúng quy định. Phối hợp tốt, chặt chẽ và đúng kế hoạch với viện, trung tâm trong việc triển khai thực hiện các mô hình sản có tính kháng kháng trên địa bàn tỉnh.

- Chăn nuôi phát triển ổn định, các đàn gia súc, gia cầm được duy trì và phát triển mạnh mẽ; chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, an toàn sinh học tiếp tục phát triển; công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ được quản lý, giám sát chặt chẽ và đảm bảo vệ sinh thú y. Công tác triển khai các dự án nông nghiệp kịp thời, đúng tiến độ, góp phần phát triển thị trường và thu hút dự án đầu tư.

- Các chủ rừng phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, kịp thời ngăn chặn các đối tượng vi phạm về khai thác, vận chuyển, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật trên địa bàn quản lý... để kịp thời phát hiện, xử lý, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; công tác phòng cháy chữa cháy rừng triển khai thực hiện tốt, mặc dù thời tiết nắng nóng gay gắt nên số vụ cháy rừng tăng 01 vụ so CK nhưng diện tích rừng thiệt hại do cháy giảm.

- Công tác bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt, các kế hoạch PCCCR, trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh được các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ kế hoạch.

- Cơ sở hạ tầng thủy lợi được bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp sửa chữa kịp thời, đảm bảo an toàn công trình và phục vụ sản xuất; chủ động ứng phó với nguy cơ hạn, thiếu nước năm 2024, công tác cấp nước tưới phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân đảm bảo.

- Từng bước nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước tập trung phục vụ nhu cầu sử dụng nước nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn được triển khai nhằm cải thiện tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch nông thôn.

- Đã triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra đảm bảo theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về sản phẩm vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm không đạt chất lượng.

- Công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm được quan tâm; công tác tổ chức bộ máy và quy hoạch cán bộ thực hiện đảm bảo quy định, đảm bảo hiệu quả công việc.

2. Những mặt khó khăn, tồn tại

- Mặc dù đã triển khai thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh gây hại trên cây trồng nhưng tỷ lệ phát sinh nhiễm vẫn cao, diện tích nhiễm tăng so với CK.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản không ổn định, giá cả thay đổi liên tục, chủ yếu tiêu thụ vào thị trường Trung Quốc.

- Việc thu hút, mời gọi đầu tư, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất còn khó khăn trong huy động nguồn vốn, thủ tục đất đai, hồ sơ pháp lý.

- Các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra, tuy nhiên có chiều hướng giảm so với CK; hiệu quả tin báo chưa cao. Xảy ra cháy rừng gây thiệt hại nhưng đã khắc phục kịp thời.

- Về phát triển ngành nghề nông thôn, tỉnh chưa có cơ chế, chính sách cụ thể quy định về mức hỗ trợ thực hiện các dự án phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, nên việc triển khai thực hiện hỗ trợ các dự án phát triển ngành nghề nông thôn thực tế đang gặp rất nhiều khó khăn, thiếu cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án đầu tư hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh từ các nguồn vốn trung ương và địa phương.

- Các đối tượng tham gia chính sách hỗ trợ liên kết không đủ điều kiện thụ hưởng, do không liên kết với ít nhất 01 hợp tác xã (ký hợp đồng trực tiếp với nông dân); các hợp tác xã không đủ năng lực tham gia chuỗi liên kết để thực hiện dự án liên kết.

Phần III **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP QUÝ II NĂM 2024**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch năm 2024 theo Quyết định số 22/QĐ-SNN ngày 19/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tham mưu UBND tỉnh các nội dung của Chương trình công tác năm 2024 thực hiện kịp tiến độ và đúng quy định: (1) Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025; (2) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (3) Quyết định ban hành Danh mục các khu dân cư thuộc khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (4) Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; (5) Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn tỉnh Tây Ninh: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy lợi và Kiểm lâm; (6) Nghị quyết quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

II. NÔNG NGHIỆP

1. Trồng trọt và BVTV

Tiếp tục theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển và thu hoạch các loại cây trồng vụ Đông Xuân 2023-2024, xuống giống vụ Hè Thu 2024. Thực hiện công tác quản lý và hướng dẫn cấp mới mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Thẩm định hồ sơ đăng ký áp dụng và đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng quy trình VietGAP năm 2024 đồng thời hướng dẫn nông dân các quy trình kỹ thuật canh tác sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) gắn với kiểm soát sâu bệnh trên cây trồng, nhất là đối với các mô hình mới chuyển đổi.

Hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây thuốc lá với diện tích 12.000 ha theo hướng ứng dụng công nghệ cao trên tỉnh Tây Ninh của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Tây Ninh. Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và an toàn thực phẩm.

2. Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản

Tham mưu UBND tỉnh: Quyết định ban hành Danh mục các khu dân cư thuộc khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện và công nhận vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon tại huyện Tân Châu.

Thực hiện tốt công tác quản lý, quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện chăn nuôi theo hướng VietGAHP. Tiếp tục triển khai các Kế hoạch phòng, chống bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản, bệnh dại và bắt chó thả rong, quản lý giống vật nuôi năm 2024; Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm; Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2045. Theo dõi tiến độ thực hiện các dự án chăn nuôi đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức lớp tập huấn, hội thảo với các nội dung như: hướng dẫn cấp mã số vùng nuôi chim yến, giám sát dịch bệnh và giám sát an toàn thực phẩm tổ yến xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Thực hiện tốt công tác quản lý, quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện chăn nuôi theo hướng VietGAHP. Theo dõi tiến độ thực hiện các dự án chăn nuôi đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức lớp tập huấn, hội thảo với các nội dung như: hướng dẫn cấp mã số vùng nuôi chim yến, giám sát dịch bệnh và giám sát an toàn thực phẩm tổ yến xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

3. Công tác khuyến nông

Tổ chức khảo sát tình hình sản xuất, các địa bàn triển khai các mô hình khuyến nông. Tiếp tục phối hợp với Viện, trường theo dõi các mô hình đã triển khai thực hiện.

III. LÂM NGHIỆP

- Tăng cường tuyên truyền, tổ chức kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ rừng phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2024, nhất là các vùng trọng điểm trên địa bàn tỉnh; đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ rừng, PCCCR để răn đe giáo dục.

- Đôn đốc các đơn vị chủ rừng khẩn trương thực hiện việc rà soát quỹ đất chuẩn bị công tác trồng rừng theo kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các hộ có hợp đồng thực hiện nghiêm các quy trình về bảo vệ, chăm sóc.

- Tăng cường ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; xử lý nghiêm các trường hợp tự ý đưa công cụ, phương tiện cơ giới trái phép vào rừng; quản lý tình hình xây cất nhà, chòi trái phép trên đất lâm nghiệp; kiểm tra các cơ sở cưa xẻ gỗ, cơ sở gây nuôi động vật rừng và quán ăn có kinh doanh sản phẩm từ động vật rừng để kịp thời xử lý, ngăn chặn các vụ vi phạm về quản lý bảo vệ động vật hoang dã.

- Khẩn trương xử lý các vụ vi phạm còn tồn đọng chưa xử lý hoặc đã xử lý nhưng chưa dứt điểm; tăng cường xây dựng và phát huy hiệu quả mạng lưới tin báo; tổ chức tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vụ vi phạm về Lâm nghiệp. Thực hiện đàm phán, ký hợp đồng chi trả ủy thác tiền DVMTR cho năm 2024, triển khai kế hoạch thu, chi của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh năm 2024; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2023 để chi trả đến các đơn vị cung ứng theo đúng quy định.

IV. THỦY LỢI - NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN- QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN – CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Thủy lợi

- Tham mưu UBND tỉnh: triển khai Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch, chính sách và giải pháp thực hiện Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chỉ đạo đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo cơ quan, đơn vị quản lý phối hợp chính quyền địa phương, đơn vị liên quan quan tâm, phối hợp thực hiện quyết liệt công tác xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Nước sạch nông thôn

- Thực hiện công tác cấp nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 17/01/2024 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực nước sạch nông thôn; theo dõi thực hiện chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025.

3. Quản lý xây dựng cơ bản

- Theo dõi, phối hợp các sở, ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công năm 2024; phấn đấu đảm bảo giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch được giao.

- Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước), lâm nghiệp, đặc biệt các dự án trọng điểm của tỉnh: Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2; sửa chữa hồ chứa nước Tha La huyện Tân Châu; trạm bơm Tân Long huyện Châu Thành.

4. Công tác phòng, chống thiên tai (PCTT)

- Trình UBND tỉnh: tổng kết công tác PCTT – TKCN năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCTT và TKCN trên địa bàn tỉnh, kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể quốc gia về PCTT. Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” năm 2024; ký kết chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong ngành Giáo dục và Đào tạo giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2024-2029; đôn đốc cơ quan, đơn vị liên qua rà soát, đề xuất mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác PCTT theo Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Trình UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Về quản lý Quỹ PCTT: phối hợp với Cục Thuế tỉnh thu thập thông tin và doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn; trình UBND tỉnh bàn hành, triển khai kế hoạch: thu, nộp và thu, chi quỹ PCTT năm 2024 trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, đề nghị cơ quan, tổ chức chưa đóng góp quỹ PCTT từ năm 2016-2023 tiếp tục đóng góp quỹ PCTT trong năm 2024.

V. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục đôn đốc các huyện, thành phố khẩn trương báo cáo hoạt động đặc thù của HTXNN theo Thông tư số 06/2019/TT-BNNPTNT ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo kết quả đánh giá, phân loại hợp tác xã năm 2023 theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã nông nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2024 – 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và phát triển ngành nghề nông thôn

Tiếp tục phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; phát triển ngành nghề nông thôn.

Phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 533/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh về phát triển ngành nghề nông thôn năm 2024.

4. Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đã được các cấp thẩm quyền ban hành đảm bảo các chính sách sớm phát huy được hiệu quả.

5. Tình hình đầu tư, chế biến

Tiếp tục theo dõi tình hình: chế biến mía và kiểm tra, giám sát các nhà máy đường trên địa bàn tỉnh niên vụ 2023-2024; chế biến mì và triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát tạp chất, chũ bột tại các doanh nghiệp chế biến mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; cả hàng tháng của một số mặt hàng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024. Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc; thông tin đến địa phương, doanh nghiệp các cảnh báo, quy định mới của thị trường xuất khẩu.

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra giám sát các nhà máy mì xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (dự kiến thực hiện tháng 5 – 6/2024) với kinh phí 33,75 triệu đồng.

Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc; thông tin đến địa phương, doanh nghiệp các cảnh báo, quy định mới của thị trường xuất khẩu.

VI. CHƯƠNG TRÌNH MTQG – CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng NTM

Trình UBND tỉnh: dự thảo Quyết định sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí NTM các cấp giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh năm 2024; triển khai thực hiện Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Theo dõi, nhắc nhở các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024.

3. Chương trình OCOP

Tiếp tục phối hợp tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP.

VII. CÔNG TÁC XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI

Xây dựng Kế hoạch tham gia Hội chợ - Triển lãm Giồng và Nông nghiệp công nghệ cao tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 (dự kiến tháng 6/2024).

Tiếp tục theo dõi và thông báo đến các đơn vị, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn tỉnh về các hội chợ, triển lãm diễn ra trong và ngoài nước năm 2024.

VIII. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Tổng hợp, xử lý kết quả và ban hành kết luận các đoàn: (1) kiểm tra về an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 (theo Quyết định số 560/QĐ-SNN ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT); (2) kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh năm 2024 (theo Quyết định số 24/QĐ-SNN ngày 22/01/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra năm 2024 theo Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 550/QĐ-SNN ngày 27/12/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

IX. THÔNG TIN CHUYÊN MỤC, TỌA ĐÀM, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI

Tiếp tục phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh triển khai thực hiện các chuyên mục, tọa đàm năm 2024; đồng thời phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý.

X. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ, điều động CCVC theo nhu cầu công tác cán bộ; đảm bảo các chế độ, chính sách của CCVC và người lao động đúng quy định;

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT quý I năm 2024, nhiệm vụ và giải pháp quý II năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.KHTC. Thúy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**